

Viết Nam khai quốc: Triệu U Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh Tá Bích Thúy
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi nhà Tần sụp đổ, các vua của các xứ Đông Âu và Mãn
Viết bắt đầu xưng làm chủ. Nhưng sau khi Tần Thủy Hoàng chết và triều đại của ông sụp
đổ, các xứ này phần lớn đã mất chút ít đất đai để triều Hán. Nhưng sự việc diễn ra khác hẳn
ở những địa phương xa hơn về phía Nam.



Triệu U Đà

Khi Tần Thủy Hoàng mất và đổ quốc Tần sụp đổ, quân đội của ông đến chiếm đóng đất
Viết ở lưu vực sông Tích bắt đầu nổi dậy. Theo lời tác giả, "họ đã gặp nhiều sự
không may quá sức chịu đựng" và những tiếng kêu gọi huy động của họ "nghe ngơ lẫn nhau."

Nhưng thời điểm còn sót lại nói rằng khi Thục Sĩ Quống Châu sụp đổ, ông gửi người duy nhất
đến tin cậy là Triệu U Đà đến bên giúp đỡ. Ông căn dặn Triệu U Đà đừng nên liên lạc vào
những cuộc nổi loạn đang diễn ra ở Hoa Bắc, và khi những mệnh đề xa xôi của Quống Châu,
ông nói: "Về sự đông đúc dân Trung Quốc ở đây, chúng ta có phải nghĩ đến việc lên danh
quyển thời kỳ và sáng lập 1 vương quốc". Sau khi ông chết, Triệu U Đà lên nắm quyền. Ông đóng
của những người đến miền Bắc và lo ngại những quan chức nào không trung thành

Viết Nam khai quốc: Triệu u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& B&ch Th´y
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

v& i ông. Ông n& m tr& n quy& n ki& m soát vùng l& u v& c sông Tích và t& x& ng là vua Nam Vi& t (Nan Yueh).

Tri& u Đà thành công không ph& i ch& vì ông có tài t& p h& p đ& c nh& ng ng& i Trung Qu& c đi c& đ& n phía Nam, mà cũng còn vì ông r& t đ& c s& nh& ng ng& i phi Hoa yêu m& n. Năm 196 TCN, 1 s& gi& c& a tri& u đình Hán m& i thành l& p đem & n tín đ& n th& a nh& n Tri& u Đà làm vua Nam Vi& t. Tri& u Đà đón t& p s& gi& theo phong t& c dân đ& a ph& ng, "tóc k& t thành búi và ng& i x& m." S& gi& trách Tri& u Đà là quên c& t& -tiên th& c s& c& a mình và dám tách r& i ra kh& i đ& qu& c Trung Hoa. Tri& u Đà xin l& i và nói, sau nhi& u năm s& ng & Nam, ông không còn nh& nh& ng t& p quán phong t& c c& a B& c ph& ng n& a.

Th& t v& y, Tri& u Đà thu ph& c đ& c lòng trung thành c& a các dân t& c đ& a ph& ng nh& s& ông ch& ng l& i nhà Hán. Đi& u này đ& c ch& ng minh năm 185 TCN khi L& H& u nhà Hán có ý g& m th& l& c c& a ông nên đã c& m bán s& t, vàng, vũ khí, ng& a và gia súc cho Nam Vi& t. Tri& u Đà đáp l& i b& ng cách đánh chi& m 2 t& nh c& a nhà Hán mà b& y gi& là H& Nam. Ông l& i còn t& x& ng là Hoàng Đ& và k& t thúc quy& n bá ch& c& a nhà Hán đ& c ng& m hi& u tr& c đ& y qua vi& c ông nh& n & n tín năm 196 TCN. L& H& u bèn sai 1 đ& o quân đ& n đánh nh& ng quân sĩ b& b& nh t& hoành hành, và sau khi L& H& u m& t vào năm 180 TCN, nh& ng binh sĩ đ& c sai đi đánh Nam Vi& t đ& c g& i v& .

S& vi& t: "v& i s& c m& nh quân s& , Tri& u Đà gây nên bao s& s& h& i mi& n biên gi& i và v& i nh& ng quà cáp phong phú, ông thu ph& c đ& c x& M& n Vi& t và Âu L& c làm ch& h& u. Nh& ng chi ti& t c& a cu& c chinh ph& c này không đ& c ghi l& i chính xác. Tuy nhiên, huy& n tích đã nói đ& n cu& c đ& i ch& c& a chi& c móng r& a làm l& y n& , t& tay An Đ& ng V& ng sang tay Tri& u Đà. Cũng theo huy& n tích, l& y n& vào tay ai làm ch& là ng& i & y có quy& n và có th& l& c đ& cai tr& . Theo l& i c& a Cao L& , ng& i đã sáng ch& ra l& y n& : " ai đ& c n& là ng& òi & y làm ch& đ& t n& c; ai không gi& đ& c n& ph& i b& di& t vong."

Vì không th& ng đ& c trên chi& n tr& ng, nên Tri& u Đà xin hoà và sai con là Tr& ng Th& y sang & tri& u đình An Đ& ng V& ng làm con tin. Tr& ng Th& y đ& n dà chi& m đ& c lòng tin c& y c& a An Đ& ng V& ng và trái tim c& a con gái An Đ& ng V& ng là M& Châu. Nh& M& Châu nên Tr& ng Th& y lân la đ& c đ& n kho vũ khí c& a nhà vua, r& i ăn c& p đ& c chi& c l& y khi& n cho n& th& n thành vô đ& ng. Tr& ng Th& y quay tr& v& v& i vua cha và Tri& u Đà l& i gây chi& n; l& n này ông th& ng. An Đ& ng V& ng b& ch& y đ& n g& n b& bi& n và đ& c ru& a th& n n& i lên đ& n, đ& a v& Th& y cung.

Ch& đ& c& a câu chuy& n là quy& n th& ng tr& c& a Tri& u Đà đ& c chính th& ng hóa. Ng& i Vi& t Nam

Việt Nam khai quốc: Triều u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& B&chacute;ch Thúy
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

c& b& c chân vào th& gi& i các v& ng qu& c và đ& qu& c b& t đ& u t& tri& u đ& i An D& ng V& ng. Tr& c đó, và c& theo 1 tác gi& c& Trung Qu& c, ng& i Việt Nam s& ng & "trong vòng hoang đ& i t& i t& m." Nh& ng gi& đây, th& i ti& n s& lâu dài trong s& cô l& p t& ng đ& i đã h& t: Ng& i Trung Qu& c đã đ& n n& i c& a ngô! uy& n tích móng r& a làm thành l& y n& th& n, t& ng tr& ng cho 1 khuynh h& ng chính tr& đ& i lên chính là ph& ng ti& n đ& ti& n t& i quan ni& m 1 th& gi& i đ& i thay khác.

Tri& u Đà chia đ& t Âu L& c v& a chinh ph& c đ& c ra thành 2 qu& n Giao Ch& và C& u Chân. Giao Ch& n& m trong đ& ng b& ng sông H& ng và C& u Chân & đ& ng b& ng sông Mã, nh& h& n và & xa v& phía Nam. Cái tên Giao Ch& đ& c l& y & kinh L& , m& t sách giáo khoa c& c& a Trung Qu& c. Trong sách đó, t& này đ& c dùng đ& miêu t& thói quen quê mùa c& a b& n "Nam Man." Giao Ch& có nghĩa là nh& ng bàn chân qu& n l& y nhau: đó là phong t& c c& a nh& ng ng& i hay n& m ng& v& i nhau thành nhóm, m& i ng& i n& m, đ& u h& ng ra ngoài, chân ch& m vào v& i nhau & gi& a.

Tuy v& y, không ph& i là ng& i Giao Ch& có cái t& c đó, b& i vì Giao Ch& là t& nói v& gia đình c& a ng& i h& Ch& ng (Cheng) trong kinh L& , và h& này làm vua & H& Nam t& năm 774 đ& n 500 TCN. Vào th& i đó và theo đ& a danh đó, "Nam Man" có l& là nh& ng t& c dân & l& u v& c sông D& ng T& hay xa h& n n& a là l& u v& c sông Tích ch& không ph& i là 1 n& i xa tít v& mãi phía Nam nh& l& u v& c sông H& ng. Tuy nhiên kinh L& là sách giáo khoa c& a Trung Qu& c, và ngôn t& c& a sách r& t có uy tín, đ& c áp đ& ng không phân bi& t b& i h& u th& trong nh& ng đ& u ki& n đ& ng th& i c& a h& .

Còn ngu& n g& c c& a danh hi& u C& u Chân thì không đ& c bi& t rõ, vì không có sách c& nào nói c& . D& ch nghĩa đen, là 9 chân lý, và có l& do 1 t& tri& t lý nào đó. Xét nh& v& y, 2 danh hi& u trên đ& c đ& t ra t& di s& n c& a văn minh Trung Qu& c. Nh& ng v& n là 2 cái tên c& đ& nh đ& a-chính tr& Việt Nam trong nhi& u th& k& v& sau nên chúng đã g& i thêm nhi& u ý nghĩa m& i đ& c đ& a ph& ng hóa và g& i ra nh& ng cách s& đ& ng m& i h& n. Ch& ng h& n nh& vào th& k& 16, Giao Ch& đã đ& c d& ch nghĩa là "Cochin" trong ng& h& B& Đào Nha và do đó, n& y sinh ra cái tên "Cochinchina" (ch& mi& n Nam Việt khi ng& i Pháp đánh chi& m đ& t này).

Tri& u Đà sai hai s& gi& đ& n làm Thái Thú 2 qu& n m& i này & Việt Nam; còn các L& c H& u v& n đ& c gi& nguyên đ& a v& , ch& c t& c; và tri& u đình v& n đóng & C& Loa. Các L& c h& u v& n có quy& n nh& tr& c; nh& ng b& y gi& thành ch& h& u c& a Tri& u Đà Nam Việt. Các Thái Thú lo vi& c phát tri& n các trung tâm th& ng m& i lúc đó là tr& ng tâm c& a Tri& u Đà.

L& n đ& u tiên trong l& ch s& , dân t& c Việt Nam tr& thành ph& n t& c& a m& t v& ng qu& c bao g& m kh& p c& mi& n Hoa Nam. V& ng qu& c này mang đ& u & n c& a ng& i sáng l& p ra nó, t& c Tri& u Đà.

Việt Nam khai quốc: Triệu u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& B&ch Th´y
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Th& t&ch ghi r&ng Triệu u Đà tr& vì trên 70 năm và chết năm 136 TCN, thọ 121 tuổi. Ông đ& c ng& i cháu 70 tuổi lên n& i ngôi, là Triệu u H&.

Triệu u Đà đ& c các s& gia Việt nam sau này viết là m& t ông vua đã b& o v& đ& t đại Việt ch&ng l& i Trung Quốc xâm l& c. Ông viết đ& c th& ph&ng & nhi& u n& i t& i B& c Việt. Giang sơn Nam Việt c& a ông là ngu& n c& m h&ng cho nhi& u th& k& v& sau. Ký & c Nam Việt đã khuy& n khích các anh hùng n& i lo& n đ& a ph&ng x&ng v&ng là vua Nam Việt. Đ&ng th& i, các h& c gi& Trung quốc xu&ng thăm mi& n Nam th&ng làm m& t hai bài th& t&ng nh& Triệu u Đà, v& th& lãnh Trung Quốc đ& u tiên & ph&ng Nam xa xôi này. Hình & nh c& a v& v&ng vĩ đ& i c& a đ& i x& a r& t đ& c lòng dân & y đã s&ng mãi & vùng Qu&ng Châu cho đ& n t& n đ& i nhà Đ&ng.

Triệu u Đà có chân dung & c& hai th& gi& i: mi& n B& c là đ& qu& c đang bành tr&ng và mi& n Nam, là m& t vùng đang thu h&p. Ng& i Trung Quốc nh& đ& n ông nh& m& t quan ch& c& a Hoàng Triệu u nh&ng l& i có thái đ& đ& c l& p; và ng& i Việt Nam nh& đ& n ông nh& m& t v& vua vĩ đ& i dám ch&ng l& i nhà Hán. Ông là v& th& lãnh cu& i cùng có ch& đ&ng trong huy& n tho& i Việt Nam th& i c& . Viết ông s& h& u chi& c móng r&u th& n t&ng tr&ng cho viết ông đ& c nh& n là chính th&ng trong lòng ng& i dân Việt và cũng chính th& c hóa viết ông k& ngôi vua An Đ&ng. Nh&ng sau khi ông chết, Nam Việt ngày càng r& i vào & nh hu&ng nhà Hán.

Ng& i Hán Đ& n Việt Nam



Đình Phù Sa, huyện Yên Mô, Ninh Bình (n& i th& đình hoàng Triệu u Đà)

Việt Nam khai quốc: Triệu u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& B´ch Thúy
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Nh& h& ng c& a nhà Hán bành tr& ng xu& ng mi& n Nam, và nh& ng ng& i còn sót lại c& a lập th& ng tr& Nam Việt cũ c& m th& y ngày càng lâm nguy. Khi Triệu u Đà chết, n& c Mân Việt & B& Kiên vùng v& y ch& ng lại s& đe dọa b& tiêu diệt b& ng nh& ng hành đ& ng hi& u chi& n ngày càng m& nh. Vì s& ng& i Mân Việt, nên dân t& c Đông Âu, ít hung hăng h& n & phiá Nam Chi& t Giang, ph& i b& đi di c& , trong kho& ng nh& ng năm t& 138 đ& n 135 TCN, đ& n vùng an toàn h& n n& m trong lãnh th& c& a Hán. Năm 135 TCN, Mân Việt t& n công Nam Việt v& i hy v& ng đánh th& c đ& c x& này ra kh& i cái chính sách th& đ& ng, thân Hán c& a h& . Nh& ng Nam Việt lại không dám theo, mà thay vào đó, lại tâu lên v& i Hán tri& u xin làm 1 ch& h& u trung thành. Vì c& Triệu u H& , t& c Triệu u Vũ Đ& c& a Nam Việt lại thu& c nhà Hán trong khi có cu& c kh& ng kho& ng Mân Việt là 1 đ& u đ& c bi& t trong v& n đ& Nam Việt quan h& v& i Hán.

Năm 124 TCN, Triệu u H& chết và con là Triệu u Anh T& lên ngôi. Nh& ng vì còn nh& tu& i nên Anh T& đ& c g& i sang ph& c v& t& i tri& u Hán; nh& đó sau đã lại đ& c 1 thi& u n& làm ngh& h& tên là Cù th& làm v& . Đ& n khi Anh T& lên ngôi vua, Cù th& thành Hoàng H& u; và đ& n khi ông chết vào năm 113 TCN, Cù th& thành Mộ u h& u Nhi& p chính, c& m quy& n nhân danh con trai là Triệu u H& ng t& c Triệu u Ai V& ng.

Sau khi Triệu u Anh T& chết, nhà Hán bèn phái ng& òi tình nhân cũ c& a Cù th& sang làm s& gi& t& i tri& u đình Nam Việt. S& gi& này tìm cách n& i lại tình x& a v& i Cù th& và Cù th& b& ng lòng. Th& là phe theo Hán bèn đòi đem lu& t pháp Hán thi hành & Nam Việt, r& i lại đ& ngh& nhà vua còn nh& tu& i sang & tri& u Hán. Nh& ng quân l& c Nam Việt lúc & y lại & trong tay c& a Th& a t& ng L& Gia, 1 ng& i g& c Nam Việt mà c& giòng h& đã t& ng theo Triệu u Đà t& ngày sáng lập ra Nam Việt; và qua nhi& u th& h& đã k& t thông gia qua lại v& i hoàng gia.

Sách chép r& ng "dân Yueh" tin c& y và yêu th& ng gia đình h& L& h& n c& nhà vua. L& Gia ch& ng lại & nh& h& ng ngày càng tăng c& a nhà Hán nên tri& u đình chia ra làm 2 phe võ trang. Triệu u đình Hán bèn phái xu& ng Nam 2.000 binh sĩ đ& b& o v& phe thân Hán & quanh Thái h& u Nhi& p chính và nhà vua tr& tu& i Triệu u H& ng.

Đ& c tin binh Hán kéo đ& n, L& Gia bèn huy đ& ng quân sĩ gi& t chết b& t c& ng& i Hán nào có th& gi& t đ& c, k& c& nhà vua Triệu u ít tu& i. R& i ông đ& a ng& i con r& c& a ông lên ngôi, t& c là anh cùng cha khác m& v& i Triệu u H& ng. Ông lại đ& u đ& ng quân sĩ lên mi& n biên thùy b& trí. Nh& ng Hán tri& u ph& n & ng b& ng cách phái xu& ng Nam 5 đ& o quân đ& i quy& n ch& huy c& a t& ng L& Bác Đ& c, t& c hi& u " Ph& c Ba T& ng Quân". Đó là vào năm 111 TCN, năm & y tri& u đ& i Nam Việt chết m& t. Cu& c kháng chi& n c& a L& Gia đã đ& c dân Việt Nam c& m ph& c và h& lập đ& n th& ông & Mê Linh.

Việt Nam khai quốc: Triệu u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& Búa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Khi quân L& Bác Đ& kéo đến gần đất Giao Chỉ, gặp 2 vị sứ gi& mà Triệu u Đà c& sang Giao Chỉ tr& c& kia, ra đón. S& chép rằng 2 sứ gi& này đã dâng lên L& Bác Đ& 100 gia súc, 1.000 cân r& u và b& n ki& m tra dân số & Giao Chỉ thu& c th& m quy& n c& a h&. L& Bác Đ& c công nh& n hai ng& i và xác nh& n quy& n hành c& a h& trên ch& c v& thái thú và các L& c h& u đ& c ti& p t& c cai tr& dân nh& cũ.

Nên cần nh& c đ& ki& n v& chuyển dâng tiến gia súc, r& u và b& n ki& m tra dân số. Gia súc và r& u không thành v& n đ&, b& i không có lý do gì đ& nghi ng& kh& năng c& a Giao Chỉ ti& p t& đ& c nh& ng th& đó. Nghênh đón m& t đ& o quân b& ng th& c ph& m và đ& u& ng là m& t l& nghi nh& m đ& c s& thu& n tiến v& sau. Nh& ng vi& c h& n p b& n ki& m tra dân số hàm ý công vi& c hành chánh đã & n đ& nh. Dù sao đi n& a, chúng ta v& n có th& tin rằng cuộc ki& m tra dân số đã không đ& c tiến hành r& ng rãi trên kh& p xã h& i L& c b& i các L& c h& u v& n còn n& m quy& n ki& m soát r& ng l& n đ& t đại và dân chúng trong th& i k& đó.

Các sứ gi& Nam Việt v& n t& ra quan tâm nhi& u h& n đ& n vi& c qu& n lý nh& ng đ& ng thông th& ng buôn bán và qu& n tr& nh& ng trung tâm th& ng m& i. Phạm vi hoạt đ& ng hành chánh c& a h& ch& c ch& nh& m vào nh& ng vùng ti& p c& n v& i các th& tr& n buôn bán n& i h& l& u trú. Có th& là quy& n hành c& a các sứ gi& cũng n& i r& ng ra m& t vài vùng xung quanh và dân chúng & nh& ng n& i đó có th& đã đ& c nh& n bi& t chính th& c theo m& t ph& ng th& c nào đó.

Nh& ng ta nên nh& làm đ& c vi& c ki& m tra dân số có nghĩa là uy tín c& a nh& ng quan ch& c Trung Quốc đ& i quy& n Triệu u Đà đã đ& c h& p th& c hóa, cho nên chuyển số h& u c& a nh& ng b& n ki& m tra dân số c& n đ& c l& u ý—nh& t là qua nh& ng số vi& c l& ch số mà chúng ta v& a th& o lu& n, khi các quan ch& c đ& a ph& ng mu& n thi& t l& p số h& u hi& u c& a mình đ& i m& t k& xâm lăng.

Sau l& ng các sứ gi&, các L& c h& u cũng quan tâm đ& n vi& c gi& đ& c đ& a v& c& a mình nh& cũ, và có th& cho rằng vi& c gặp g& c& a hai vị sứ gi& v& i tu& ng L& Bác Đ& c chính là k& ho& ch c& a m& t chính sách chung mà hai bên, L& c h& u và sứ gi&, đã bàn đ& nh tr& c v& i nhau đ& đ& i phó v& i đ& o quân vi& n chinh m& i đ& n. Có đ& u đ& c th& y rõ là sau khi qui thu& n nhà Hán, các "L& c h& u v& n đ& c cai tr& dân nh& cũ."

Vi& c chuyển quy& n bá ch& sang tay nhà Hán không ph& i là đ& c hoàn toàn yên & n, b& i vì vào năm 111 TCN, có m& t v& "T& T& ng Quân c& a Âu L& c cũ" đ& c nhá Hán phong t& c cho đ& th& ng công ông đã gi& t đ& c "vua Tây Vu." Nhà vua này có th& là ng& i & C& Loa, ch& h& u c& a Nam Việt cũ. Và v& i số s& p đ& c& a Nam Việt, ông có th& đã không ch& u quy thu& n nhà Hán và m& u toan ch& ng c&. V& T& T& ng Quân đó có th& l& i là 1 quan ch& c cao c& p đã phá v& đ& c

Việt Nam khai quốc: Triệu Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& B&chacute; Th´y
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

âm mưu này với sự giúp đỡ của 2 sự kiện kia; hoặc có thể ông đã giết nhà vua đó theo chức thẩm của Triệu Hán, để trả thù cho mình. Dân chúng không gặp khó khăn gì sau biến cố này, và đưa về các Lạc hầu không bị lung lay.

Việt sách chép sự qua v& "nhà vua Tây Vu" là tên đầu tiên tên "Tây Vu" được nhắc đến trong lịch sử Việt Nam. Chúng tôi cũng đã dùng tên này khi sưu tầm các danh xưng vùng đất thành Cổ Loa được xây dựng. Sau năm 111 TCN, nhà Hán có nhắc đến vùng này là "huyện Tây Vu". Đến năm 43 sau CN, khi các Lạc hầu bắt đầu ngôi vua, Tây Vu được chia ra làm 2 quận mới và tên Tây Vu bị xóa bỏ. Có thể hiểu lý do khi liên kết Tây Vu vào di sản Âu Lạc. Chính 1 quan chức "cố vấn Âu Lạc cũ" đã giết vua Tây Vu và danh hiệu đó chỉ còn sống với thời gian mà Âu Lạc còn được nhắc đến, rồi sau đó nó biến mất khi các Lạc hầu bắt các binh sĩ Hán khuất phục. Mäc dù người gốc chính xác của Tây Vu không được biết rõ, nhưng có thể cho là nó hiện hữu vào thời gian mà An Đông Vương thiếp lập triều đình Cổ Loa, và có lẽ nó cũng có ít nhiều liên hệ với nước Tây Âu.

S& thay đổi từ Nam Việt sang nhà Hán không đem lại bất tích gì trong duy nhất của dân chúng Việt Nam, không như khi Âu Lạc bắt đầu. Năm 111 TCN đánh đuổi kẻ thù nên thời kỳ Trung Quốc, nhưng vẫn thấy các Lạc hầu tiếp tục cầm quyền cho tới mãi năm 42 SCN mới là năm tiêu diệt rõ rệt nhất cho sự mất đi của Việt Nam ở Trung Quốc thời kỳ lâu dài.

Nhà Hán đã chia đất Nam Việt cũ ra thành 7 quận: Nam Hải, Thäng Ngô, Uät Lâm và Hợp Phố trong vùng đất Quảng Đông và Quảng Tây ngày nay; còn 3 quận kia nằm trong đất Việt Nam. Ngoài 2 quận Giao Chỉ và Cửu Chân, lại lập thêm Nhật Nam ở vùng cực Nam, trên bên kia dãy núi Hoàng Sơn. Nhật Nam có nghĩa là "phía Nam của đất trời". Vì thế chỉ nó nằm ở phía nam đất trời trong những tháng hè. Năm ngày đầu tiên là được biên giới phía Bắc của Nam Việt trước, nay được giao thêm quyền của những người phía Bắc. Và thế là phần Nam mới hiện được biên giới thiên nhiên của mình. Số 7 quận ở miền Nam được tổ chức lại để tên chung là Giao Chỉ Bộ, dưới quyền cai trị của một Thủ S&.

Phần Thủ S& lúc đầu được đặt thành Luy Lâu trong quận Giao Chỉ, nhưng đến năm 106 TCN được di chuyển về Thäng Ngô, ở trung tâm Giao Chỉ Bộ, là Quảng Tây bây giờ. Việt di chuyển từ một đất nông nghiệp đông dân tới 1 thung lũng trong vùng đất cao có lẽ là một sự thay đổi quan trọng chính quyền đóng ở đây đã bắt đầu dân Việt Nam xuất hiện thay vì 1 nơi häo lánh hän. Chỉ có tên của 3 vị Thủ S& thời Tiän Hán được ghi lại: dưới triều Hán Vũ Đế (140-87 TCN); triều Hán Triäu Đế (80-74 TCN); và triều Hán Ngô Phäng (57-54 TCN).

Việt Nam khai quốc: Triệu u Đà (chương 1, phần 3)

Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh Tỵ Bích Thúy
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Thành Luy Lâu trở thành trung tâm hành chính của quận Giao Chỉ. Khác với những trung tâm chính trị trước là Mê Linh và Tây Vu, tầm quan trọng của thành này là vì dân chúng đã lan sâu đến vùng đất trũng, cũng như tầm quan trọng chính trị đổ vào những biên và ven biên với Trung Quốc đã tăng hơn lên. Thành Luy Lâu dường như đã là trở sở của 2 vớ sở giới thiệu Nam Việt cũ, và chính yếu là 1 trung tâm thế giới quan trọng.

Ngoài việc đất trở sở của quận tại Luy Lâu, nhà Hán còn thiết lập một tuyến quân sự để quy định chủ quyền của mặt viên Đô Úy ở Mê Linh, có lẽ là để kiểm soát những con đường dẫn vào trong núi. Những đường binh của quân Hán đổ về Mê Linh và Luy Lâu, những phạm vi hoạt động của chúng rõ ràng được giới hạn vào việc bảo vệ tài sản và sinh mạng người Hán.

Quận giao Chỉ được chia làm 10 huyện, tất cả đều tập trung ở phía Bắc và Tây vùng đất bồng. Xa về phía Nam, quận Cửu Chân gồm 7 huyện và có trở sở của viên Đô Úy. Quận Nhật Nam có 5 huyện. Thay vì có quyền hành chính trực tiếp, những huyện này được hiểu là chủ đề di dân cho những khu vực quá quen với người Trung Quốc, nơi thế giới có hình thức thế giới hay việc công nghiệp nào đó qua địa phương.

Những tuyến đường Hán trước đây là những trung tâm thế giới. Nhà Hán vẫn chưa quan tâm đến việc thiết lập một hệ thống hành chính toàn diện ở phương trời xa xôi hẻo lánh này. Thế ra, họ chỉ muốn bảo đảm an toàn cho những đường thông thương và thế giới và đi tìm kiếm những địa phương có các loại hàng hóa xa xỉ, đất đai của miền nhiệt đới, trong biên Nam Hải. Thay đổi sự chuyển có lợi gì mà địa binh sĩ đến những nơi đó để còn tìm kiếm những của.

Một số các loại của và vật phẩm cai trị như cũ, những qui chế của họ bắt đầu có thay đổi như ngành, những rít có ý nghĩa. Nhà Hán "thiết lập" ra những "quận" và "huyện" trong xã hội của có nghĩa là các loại của chính thức được coi như viên chức của quận và huyện. Bằng cách nộp đất công để được ưu đãi, họ sẽ được cấp cho "giới thiệu xanh và đất đai" để chính thức làm việc của con một người Hán và để cao uy tín với những đường nghiệp. Loại quý tộc thế các vua cũ, dù là vua Hùng, vua An Đông hay vua "Tây Vu" nay được thay thế bằng những viên chức bàn giấy căn cứ theo cách thức thế hành chính quận hay huyện. Như vậy là trong khi nhà Hán chính thức cho các loại của được quy định cai trị theo đường lối cũ, nguyên tắc hành chính mới đã được chính thức thành lập.

Không có thông tin gì về những biên của chính trị ở Việt Nam trong thế kỷ 1 TCN, những chúng ta có thể đất giới thiệu là các loại của chủ nhân vai trò được của họ theo lý thuyết

Việt Nam khai quốc: Triệu Đà (chương 1, phần 3)

Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh Tỵ Bích Thúy
Chapters 19 through 4 November 2009 04:22

trong khuôn khổ hành chính cấp quốc gia và huyện của Hán. Giới thuyết này được hiểu như sau: bị việc kiểm tra dân số vào năm 2 SCN. Theo đó 7 quốc gia Việt Nam kiểm tra được 143.643 hộ dân với 981.755 người; 67% tổng số hộ và 72% tổng số dân được đăng ký trong khu vực Giao Chỉ Bắc năm này. (Xem bảng 1). Những số liệu này cho thấy mức độ tham gia của các Lạc hậu vào công việc hành chính của Hán, bởi việc đăng ký kiểm tra như thế cho thấy phần lớn đã hoàn thành với sự trợ giúp của họ và có thể được coi như phần ảnh hưởng của họ.

Việc kiểm tra liên tục giúp với thời kỳ ông Tích Quang làm Thái Thú Giao Chỉ. Ông ra làm quan dưới thời Hoàng Đế Bình (1-5 sau CN) và được tin là đã mở nhiều trường học, thi hành những tục lệ hôn nhân kiểu Trung Quốc, bắt dân phải đi giuý, đội nón cùng là "giáo dục học và lễ nghĩa và luật pháp." Những cách của ông Tích Quang cho thấy là các quan chức nhà Hán đang bắt đầu mở rộng chính sách tích cực hơn để với đội ngũ dân bản xứ. Chính sách này được đẩy mạnh thêm trong những năm kế tiếp sau khi có một số dân từ miền Trung Quốc kéo xuống miền Nam.

Năm 9 sau CN, 1 quan đội quân Trung Quốc là Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán. Những cách hành chính và kinh tế của Vương Mãng không thành công nên đã khiến 1 số nông dân nổi loạn và đưa đến sự sụp đổ của nhà Hán vào năm 23 sau CN. Trong khoảng thời gian ngắn ngắn ngủi những ngày rời loạn đó, nhiều người đã chuyển xuống miền Nam từ miền Bắc, đẩy đẩy sự xuống còn được yên ổn hơn. Thời Sĩ Giao Chỉ là Đông Ngô không chịu theo Vương Mãng và đóng cửa biên giới chung lập tình hình rời ren Bắc. Một số nông dân Hán chuyển quy cũng xuống miền Nam trú ẩn. Và những người này đã tăng cường thêm đưa vào những quan chức Hán đưa phần và họ có một thái độ ít khoan nhượng hơn với xã hội đưa phần.

Quan chức Hán nổi tiếng nhất ở Việt Nam trong thời Vương Mãng là Nhâm Diên được bổ làm Thái Thú Cửu Chân năm 25 sau CN. Cũng theo tin tức của ông được viết lại, ông thấy nhân dân Cửu Chân không dùng trâu bò trong nông nghiệp. Két quả là số lượng kém và phải mua thóc lúa của Giao Chỉ. Kinh tế đưa phần chung căn cứ trên nghề săn bắt thú và đánh bắt cá. Và Nhâm Diên thấy như thế khó thu được thuế. Vì vậy ông cho làm những nông cụ bằng sắt và cho khai khẩn thêm đất hoang để trồng trọt.

Đất khẩn hoang đầy cỏ và cây được mở rộng năm này qua năm khác. Đội ngũ nhân dân được an toàn hơn. Ông cũng lập thời kỳ đội ngũ gia đình của dân Cửu Chân không được vắng mặt. Đàn ông và đàn bà cùng tự nhiên tiếp xúc nhau, không có tục duy vợ chồng, cha mẹ, con cái. Ông bèn ra lệnh bắt mỗi đàn ông trong tuổi 20 đến 50; và đàn bà trong tuổi 15 đến 40 phải lập gia đình cho mình 1 người phụ nữ. Những quan chức đưa phần nghề nghiệp như nghề chi phí và nghề khác cho những người quá nghèo không trả được chi phí đó. Ông lập đội dân theo những tục

Việt Nam khai quật: Triệt u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyên dịch: Đinh Tí Bích Thúy
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Loài cừu và heo của người Trung Quốc và đã từng được gộp hỗn cho 1 ngàn cặp với chèo trong riêng 1 däp. Nhưng từ em sinh ra sau những đám cưới i & y được mang heo của ông. Và sau khi ông trở về Trung Quốc, nhân dân đã lập được những thú được từng người ông.

Tất cả những người đi trên được trích trong bản tiêu sử chính thức của ông. Cho nên chúng ta nên nhớ rằng đó là những quan điểm phiến diện, gần như chắc chắn đưa ra những nhận xét công bằng về những thành tích tốt. Hơn nữa, các quan chức lợi hay tô điểm cho bản tranh của mình thật xứng đáng để tìm cách thăng quan tiến chức. Đây có lẽ cũng là trường hợp của biệt thự Cửu Chân, 1 nơi các kẻ xa xôi hẻo lánh, không thể kiểm soát được những lợi khoe khoang của các quan chức. Và lợi cũng là nơi mà các ông thường trú rớt lo bản thuyên chuyên đi nơi khác.

Tiêu sử của Nhâm Diên vẫn hay được nói đến để làm bằng chứng rằng việc sản xuất nông nghiệp bản địa và những trâu bò kéo đã được đưa vào Việt Nam thời đó. Đây là 1 điểm xét đoán heo và vàng bản vì những hoạt động của Nhâm Diên chủ yếu diễn ra trong vùng Cửu Chân, 1 địa phương từng được lợi của họ. Nếu Giao Chỉ có thể sản xuất được thóc lúa thì người dân cho Cửu Chân thì nông nghiệp được bằng sông Hồng thời đã phải phát triển mạnh mẽ.

Những lợi của người được thu được văn hoá Đông Sơn đã được đào tạo y Mê Linh và những xương trâu cũng đào tạo đó được có niên đại thiên niên kỷ 2 TCN. Chúng ta cũng đã thấy nói 100 được gia súc, có thể là trâu, được dâng nộp cho quân Hán năm 111 TCN. Hai được vật bằng được từ thời kỳ Đông Sơn được đào tạo y Mê Linh trông giống những mẫu đã được súc vật kéo. Tuy bằng chứng này không đủ mạnh để họ thu được cho được xác định là trâu đã được dùng để kéo cày trong thời tiền Hán. Nhưng nó cũng chứng tỏ việc dùng sức vật kéo vào những thời sơ khai như vậy không phải là không thể được. Những cày có thể do người kéo, những cày theo ý niệm thông thường những súc vật kéo cũng có thể được đem dùng như heo có nhiều súc vật.

Việc dùng súc vật kéo cày được tin được heo bản vì việc có những nông nghiệp bản địa, quá nặng, người không thể kéo đi được däng được. Chúng ta đã thấy vào năm 158 TCN, bà Lã Hậu đã cảm xúc khi được sự và gia súc cùng những thú khác sang Nam Việt như thế nào. Đây là bằng chứng được tiên nói trong sử liệu về chuyên sự tại miền Nam. Có thể, nếu việc mua bán sự bản, trước đó đã có mua bán sự rồi. Sự gia Nhật Goto Kimpei đã đoán rằng sự được tiên được đưa vào miền Nam bản những thú người được lợi y những hi vọng và quý báu vẫn được lập cảm quyên Trung Quốc ham muốn.

Lợi có những bằng chứng khác cho thấy chắc chắn rằng cày sự và súc vật kéo được dùng

Việt Nam khai quốc: Triều u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển däch: Đinh Tä Bích Thúy
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

đäng bäng sông Häng tä träc năm 111 TCN. - đây các ruäng Läc thäng cung cäp cho mät xã häi đã đä tiän bä đä áp đäng nhäng cäi tiän kä thuät trong nông nghiäp. Bät cä kä thuät nào giúp tăng gia đäc säc sän xuät nông nghiäp, nhä đó thu đäc thäng đä cũng đäc đäm dùng đä có läi cho các Läc häu. Khó mà tin đäc väi nhäng đäi điän cäa xä Nam Viät ä ngay cänh nách mà nhäng Läc häu läi không đäc nghe nói gì đän nhäng cäy sät, và läi không biät läi đäng nhäng nông cä mäi äy. Nhäng sä liäu nói đän các ruäng Läc đäng nhä không nói đän Cäu Chân. - đó, viäc phát triän nông nghiäp rõ ràng chäm hän Giao Chä.

Tin täc nói vä nhäng cäi cách cäa Nhâm Diên ngä ý nói đän mäc tiêu thu thuä träc đã. Mät nän kinh tä sän thú và đánh cá thì không có thäng đä. Khi khuyän khích sä đäng cäy sät và súc vät kéo, khän thêm đät hoang, Nhâm Diên nhä mäc tiêu có nguän thu thuä än đänh. Nhäng cägäng cäa ông đä cäi cách hä thäng gia đình cũng vì mäc đích đó. Bäi vì dân chúng không thä đäc kiäm tra và đánh thuä näu không đäc nhän đúng là thuäc thành phän cäa 1 nhóm có hä hàng väi nhau.

Nhäng chúng ta cũng có chút hoài nghi vä nhäng läi khoe khoang trong bän tiäu sä cäa Nhâm Diên nói räng ông đã đäy dân Cäu Chân làm nông nghiäp, bäi cuäc kiäm tra làm năm 2 sau CN đäa ra 1 dân sä kiäm tra là 35.743 hä väi 166.013 ngä äi. Sä hä đäng ký cho thäy có 1 đäi säng nông nghiäp än đänh. Sä thät có thä là Nhâm Diên đã tăng gia đäc sä đät canh tác và cägäng häu hiäu hoá viäc träng trät bäng cách cho chä täo nhäng nông cä bäng sät và nhiäu đä có thä sän sàng sä đäng.

Nhäng cäi cách vä hôn nhân mà Tích Quang và Nhâm Diên đäa ra cũng nói nên 1 sä khác biät län lao giäa hä thäng gia đình cäa Viät Nam cä so väi Trung Quäc. Quan niäm hôn nhân cäa 1 xã häi phän ánh träc tiäp hä thäng gia đình cäa xã häi äy. Täo ra hä thäng gia đình Viät Nam väi mät quyän hành läng läo, nhäng khuyän häng cá nhân chä nghiäa, và väi 1 đäc tính tay đôi là mäc tiêu đäu tiên cäa chính quyän.

Quan niäm vä mät quyän hành chánh trä cän cä trên mät hä thäng gia đình phä hä đäc quän lý chät chä. Gia đình Viät Nam, vì tính chät cäa nó, không phù häp väi gia đình kiäu Trung Quäc bäi vì nó thiäu mät nhäng kä luät là thä khiän cho gia đình Trung Quäc thành nän móng quyän läc Trung Quäc vä chính trä và hành chánh. Chä täi mäc đä nào mà có thä bät ngä äi Viät Nam phäi tuân theo hä thäng gia đình Trung Quäc khi äy mäi có thä cai trä đäc hä chiäu theo nhäng quan niäm chính thäng và sát nhäp đäc hä vào thä giäi Trung Quäc. Trung Quäc tìm cách khuyän khích läi hôn nhân än đänh mät vä mät chäng đä läy đó làm cân bäng cai trä. Sä thät bäi cäa Trung Quäc không thay đäi đäc cä đä gia đình ä Viät Nam trong bao nhiêu thä kä cä mät quyän kiäm soát chính trä cuäi cùng có nghĩa là sä thät bäi trong cägäng thäng trä Viät Nam nói chung.

Việt Nam khai quốc: Triều u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& B´ch Th´ý
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Chính sách của Trung Quốc trong những thập niên đầu của thế kỷ Thập Nhất SCN nhằm hai mục tiêu. Một là phát triển nền kinh tế nông nghiệp cho nền đồ nh đồ đồ b& thu thu&. Hai là thi& t& lập m& t xã hội ph& h& căn c& trên hôn nhân, m& t v& m& t ch& ng đ& có thể đáp& ng đ& c& i cải tr& c& a mình. Hai mục tiêu này tác đ& ng& l& n nhau. Nâng cao sản xuất nông nghiệp t& c là tăng gia vai trò của nông& i đàn ông trong nông nghiệp; đ& u này l& i khuy& n khích quan ni& m của Trung Quốc và gia đình và xã hội. Với việc sản xuất và nông súc v& t kéo, vai trò của nông& i đàn ông trong nông nghiệp lại gia tăng cùng với sản xuất. Hơn nữa, nông đ& n v& gia đình m& t v& m& t ch& ng l& i khi& n cho việc đăng ký và đánh thuế đồ đạc hàng năm.

Nh& ng chính sách này những tr& ng m& t sẽ thay đ& i trong tư duy của Trung Quốc và Việt Nam. Thay vì đ& n gi& n thu vào nông hàng hoá hiếm có và đ& các Lạc h& u tiếp t& c đ& ng tác nh& cũ thì bây giờ Hán c& g& ng phát triển nông nghiệp và thu thu&. Tư duy mới này đ& ng nh& là do kết quả của sự hiểu biết ngày càng rõ về tiềm năng nông nghiệp của Việt Nam. Sự hiểu biết đó đã đ& c đánh th& c đ& y b& ng nh& ng thành công của các Lạc h& u khi có thể ng đ& đáng kể và lu& g& o t& các ruộng Lạc. Thành công này cũng có thể đ& c coi là hợp lý nh& có nền đồ nh v& chính tr& do hoà bình Hán đem l& i cũng nh& nh& ng c& i tiến bộ thu& t nông nghiệp.

Nh& ng c& i cách trong thời V& ng M&ng đ& t ra m& t th& thách cho các Lạc h& u. Nếu các viên chức của ph& ng đ& c yêu cầu đóng tiền lệ phí hôn nhân kiểu Trung Quốc cho những người nghèo theo bản tính của Nhâm Diên, nh& th& có nghĩa là các Lạc h& u đang b& bu& c ph& i tr& tiến cho việc b&nh tr& ng & nh h& ng của Trung Quốc lên đ& u nhân dân mình, bởi vì chính các Lạc h& u là những viên chức của ph& ng đã lãnh & n đ& ng và gây thao x&nh của nhà Hán.

Trong khi quan niệm hôn nhân b&nh tr& ng kh& p xã hội Lạc thì những h& u thu& n văn hoá cho quy& n hành của các Lạc h& u bắt đ& u tan rã. Các Lạc h& u và những viên chức Hán tranh nhau kiếm soát những ruộng Lạc và sự dân c& y các ruộng & y. Vì những khác biệt giữa nguyên tắc cũ và giai cấp quý tộc và các nguyên tắc mới và hành chánh quản, huy& n càng tr& nên rõ rệt nên những Lạc h& u ph& i ch& n l& a h& c làm viên chức cấp đ& i trong chính quyền Hán, h& c là b& ra chi& n đ& u ngoài chi& n tr& ng.